

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2020/HSST**
Ngày: 30/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Tấn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phùng Trường Nguyên

2. Bà Trần Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HSST, ngày 20/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/HSST ngày 14/6/2020, đối với bị cáo:

Lê M, tên gọi khác: Hiền; sinh năm: 1992; tại: tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Hà Thủy 1, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lê Văn C và bà Lê Thị b; vợ: Nguyễn Thị Thanh H, con: 02 người, lớn nhất: sinh năm 2014, nhỏ nhất: sinh năm 2017; tiền án: 01 tiền án, ngày 27/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng về tội Cố ý gây thương tích và buộc Lê M phải bồi thường 1.416.000 đồng cho N, chấp hành xong hình phạt ngày 27/01/2013, đến nay M chưa bồi thường cho N (chưa xóa án tích), tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 07/4/2020 và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Đinh Ngọc Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn Hà Thủy 1, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê M là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 10 giờ ngày 07/4/2020 M đi đến khu vực xóm Cốt, thị trấn P, huyện T gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) mua 06 tép hêrôin với giá 500.000 đồng. M cất giấu hêrôin trong người quay về xã C và đã sử dụng hết 01 tép hêrôin. Đến khoảng 13 giờ ngày 07/4/2020 Đoàn biên phòng Hòa Minh phối hợp với Công an xã C tiến hành tuần tra tại hương lộ thôn Hà Thủy 1, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận phát hiện Lê M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của M 05 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu, kích thước 1,9cm x 0,9cm bên trong có chứa chất rắn.

Tại bản Kết luận giám định số 319/KLGD-PC09 ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

Mẫu M gửi đến giám định có khối lượng 0,2417 gam là hêrôin.

Bản cáo trạng số: 45/CT/VKS-HS, ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Lê M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lê M từ 18 đến 24 tháng tù.

Đối với người thanh niên ở xóm Cốt, thị trấn P đã bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Về phần xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên xử: tịch thu tiêu hủy các đoạn ống nhựa và 0,1436 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 319 do đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 07/4/2020 Lê M đã cất giữ trong người của mình 05 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu, kích thước 1,9cm x 0,9cm bên trong có chứa chất rắn là hêrôin, có khối lượng là 0,2417 gam để sử dụng thì bị bắt giữ. Vì vậy, bản cáo trạng số 45/CT/VKSTP-HS ngày 20/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Lê M, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, hơn nữa ma túy là loại độc dược, là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép. Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy nên bị cáo

hiều rõ tác hại của ma túy sẽ gây hiểm họa mắc nhiều căn bệnh nguy hiểm, là mầm mống của nhiều tội phạm khác, nhưng vì xem thường pháp luật, bị cáo vẫn cất giấu trong người để sử dụng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các đoạn ống nhựa và 0,1436 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 319 vì đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

[6] Về đối tượng có liên quan:

Đối với người thanh niên ở xóm Cốt, thị trấn P đã bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố: bị cáo Lê M, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

3. Xử phạt: bị cáo Lê M **18** (mười tám) tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (ngày 07/4/2020).

4. Phần xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy các đoạn ống nhựa và 0,1436 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 319 (vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2020, giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

5. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tấn Sinh